

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Bà K yêu cầu được xét xử vắng mặt.

** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Võ Phương B trình bày:*

Thừa nhận, hai người có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc cho đến ngày 28/6/2018, bà K bỏ về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy con, bà K không đồng ý cho ông B uống rượu với bạn bè dẫn đến vợ chồng cãi nhau nhiều lần. Ông B có đến năn nỉ bà K trở về chung sống nhưng bà K không đồng ý. Trước yêu cầu của bà K đưa ra, ông B đề nghị Tòa án hòa giải hàn gắn cho hai người. Trường hợp bà K không đồng ý đoàn tụ thì tùy Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 người con chung như bà K trình bày. Trường hợp phải ly hôn, ông B đồng ý để bà K tiếp tục nuôi con, ông B không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự;

+ Phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xét xử vắng mặt các đương sự; chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn đối với ông B; bà K được quyền tiếp tục nuôi 01 người con chung; ông B không cấp dưỡng nuôi con; bà K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự.

[3] Bà K và ông B có đăng ký kết hôn theo quy định, nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian ly thân, ông B đã có gặp bà K để đề nghị đoàn tụ, nhưng không được bà K đồng ý. Sau khi thụ lý, ông B có đề nghị Tòa án tiến hành hàn gắn, nhưng lại vắng mặt khi Tòa án mở phiên hòa giải. Phía bà K cương quyết xin ly hôn. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, cần chấp nhận yêu cầu của bà K được ly hôn đối với ông B.

[4] Các đương sự có 01 người con chung sinh ngày 22/01/2018 hiện do bà K nuôi dạy. Khi ly hôn, các đương sự đều thống nhất để bà K tiếp tục nuôi dạy người con chung nên được ghi nhận. Bà K không có yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét.

Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[6] Bà K là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà K tạm ứng án phí được khấu trừ.

[7] Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 56, các điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị K và ông Võ Phương B.
2. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị K được ly hôn với ông Võ Phương B.
3. Bà K được quyền tiếp tục nuôi 01 người con chung tên Võ Ngọc Y, sinh ngày 22/01/2018 (giới tính: Nữ).
4. Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.
5. Bà K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần bà K nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005564 ngày 27/6/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.
6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Định Thành A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế